

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 168/2021/DS-PT

Ngày: 28 - 9 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLPT-DS ngày 17/8/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 171/2021/QĐ-PT ngày 26/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị A, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 02 đường hẻm H, tổ dân phố B, thị trấn B T, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tăng H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 109 Nguyễn T T, thị trấn B T, huyện Krông A tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Bị đơn: Ông Y Bì Niê, sinh năm 1974 và bà H’Y Bkrông, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Buôn C, xã Băng A, huyện Krông A, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hoài Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: phường Tân L, thành phố B tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đỗ Thị A trình bày:*

Bà A và ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông có quan hệ làm ăn mua bán nông sản, trong thời gian làm ăn chung với nhau thì bà A có cho gia đình ông Y B1 Niê, bà H' Y Bkrông vay tiền nhiều lần.

Đến ngày 27/5/2019 bà A và ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông có chốt tổng số tiền nợ của nhiều lần vay và nhiều lần mua bán nông sản là 590.000.000 đồng, chưa tính lãi, thời hạn trả 1 tháng. Khi viết giấy mượn tiền thì ông Y B1 Niê là người viết giấy và vợ chồng ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông cùng ký vào giấy. Sau khi chốt tổng số nợ thì bà A đã trả hết những giấy tờ mượn tiền trước đó cho ông Y B1Niê, bà H'Y Bkrông.

Khi quá hạn trả tiền bà Anh đã đòi nợ nhiều lần nhưng gia đình ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông không trả tiền. Nay bà A đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Y B1 Niê, Bà H'Y Bkrông trả cho bà A số tiền gốc là 590.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày vay 27/5/2019 cho đến ngày xét xử vụ án.

*\* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông cũng như người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Hoài Q tại phiên tòa trình bày:*

Trong quá trình làm ăn thì vợ chồng ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông có vay tiền của bà Đỗ Thị A nhiều lần. Hiện nay, ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông chỉ nợ bà A tổng số tiền là 219.000.000 đồng. Sau đó đến ngày 27/5/2019 ông Y B1 Niê, Bà H'Y Bkrông đến nhà bà A để vay tiền đáo hạn ngân hàng. Bà A nói phải chốt số nợ cũ thì mới cho vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Ông Y B1 Niê, Bà H'Y Bkrông tin tưởng bà A nên khi viết giấy số tiền 590.000.000 đồng thì hiểu số tiền này bao gồm cả tiền nợ trước đó là 219.000.000 đồng, tiền lãi qua nhiều năm, tiền bán nông sản nhiều lần nên ông Y B1Niê, bà H'Y Bkrông đồng ý ký vào giấy vay tiền. Ông Y B1 Niê, bà H' Y Bkrông không nhận khoản tiền vay nào từ giấy vay tiền trên. Ông Y B1 Niê, Bà H' Y Bkrông không cung cấp được tài liệu gì chứng minh về khoản tiền 219.000.000 đồng vay của bà A.

Nay bà A khởi kiện yêu cầu ông Y B1 Niê, Bà H'Y Bkrông phải trả số tiền 590.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày vay 27/5/2019 cho đến nay thì quan điểm của ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị A, vì số tiền 590.000.000 đồng là do bà A tự tính lên quá cao. Ông Y B1 Niê, bà H'Y Bkrông chỉ đồng ý trả cho bà A số tiền 219.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày chốt nợ 27/5/2019 cho đến nay. Phương án trả nợ chia làm hai lần:

Lần 1: Cuối năm 2021 trả 150.000.000 đồng.

Lần 2: Giữa năm 2022 trả hết số tiền còn lại.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST, ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana đã quyết định:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị A.

Công nhận hợp đồng vay tài sản lập ngày 27/05/2019 giữa bà Đỗ Thị A và ông Y B Niê, bà H'Y Bkrông.

Buộc ông Y B Niê, bà H'Y Bkrông phải trả cho bà Đỗ Thị A số tiền gốc là 590.000.000 đồng và tiền lãi là 121.605.500 đồng. Tổng cộng là: 711.605.500 đồng (*Bảy trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/07/2021, bị đơn ông Y B Niê kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2021/DS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án dân sự sơ thẩm để xét xử lại theo quy định pháp luật vì:

Thực tế vợ chồng ông Y B Niê và bà H'Y Bkrông chỉ mượn bà Đỗ Thị A số tiền 219.000.000 đồng, không phải số tiền 590.000.000 đồng.

Bà Đỗ Thị A lợi dụng lúc tôi khó khăn, lừa tôi ký vào giấy mượn tiền. Hơn nữa vợ tôi là người không biết chữ nên không biết là ký vào giấy gì và không có người làm chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm:**

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, xét kháng cáo của bị đơn ông Y B Niê là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không

chấp nhận đơn kháng cáo của ông Y Bì Niê - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Y Bì Niê, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa bị đơn ông Y Bì Niê và bà H'Y Bkrông đều thừa nhận là cùng ký vào bên vay của giấy mượn tiền ngày 27/5/2019 thể hiện nội dung vợ chồng ông Y Bì Niê và bà H'Y Bkrông vay của bà Đỗ Thị A số tiền 590.000.000 đồng, hẹn sẽ trả sau 01 tháng, chứng tỏ các đương sự có thiết lập hợp đồng vay tài sản là có thật và không có sự ép buộc nào từ phía nguyên đơn. Mặt khác, bị đơn cho rằng chỉ mượn số tiền của bà A 219.000.000 để đáo hạn ngân hàng nhưng bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh bị đơn chỉ vay của nguyên đơn số tiền 219.000.000 đồng. Do đó ý kiến của ông Y Bì Niê và bà H'Y Niê là không có cơ sở để chấp nhận. Mặc khác khi tham gia giao dịch, vợ chồng ông Y Bì và bà H'Y đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức và chịu trách nhiệm về các hành vi của mình. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc mình bị lừa dối. Bên cạnh đó, ông Y Bì cho rằng lúc ký giấy bà H'Y không biết chữ nên không biết mình ký vào giấy gì và không có người làm chứng. Tuy nhiên, căn cứ biên bản lấy lời khai, BL số 19 bà H'Y khai rằng “theo giấy mượn tiền ngày 27/5/2019 thì chúng tôi có ký vào giấy”, qua đó chứng tỏ bà H'Y không biết chữ nhưng vẫn biết mình ký vào giấy mượn tiền, tuy việc viết giấy mượn tiền không có người làm chứng nhưng các bên đều thừa nhận có viết giấy vay mượn tiền vào ngày 27/5/2019 nên đây là tính tiết không cần chứng minh.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng ông Y Bì Niê và bà H'Y Bkrông có mượn tiền của bà Đỗ Thị A số tiền là 590.000.000 đồng (chốt sổ chưa tính lãi), hẹn sau 01 tháng trả nhưng sau đó vẫn không trả được tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ theo như cam kết. Do đó, bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị A, buộc ông Y Bì Niê và bà H'Y Bkrông có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền nợ là 590.000.000 đồng và tiền lãi 121.605.500 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y Bì Niê giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Y Bì Niê phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y Bì Niê; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị A.

1. Buộc ông Y Bì Niê và bà H'Y Bkrông, phải trả cho bà Đỗ Thị A số tiền nợ gốc đã vay là 590.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 121.605.500 đồng, tổng cộng 711.605.500 đồng (*bảy trăm mười một triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng*).

*Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tính lãi suất trong giai đoạn Thi hành án.*

2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ông Y Bì Niê, bà H'Y Bkrông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 35.580.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Đỗ Thị A số tiền tạm ứng án phí 15.747.000<sup>d</sup> (*Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, Đắk Lắk, biên lai số 0003791 ngày 12/5/2020.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Y Bì Niê phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 60AA/2021/0006924 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
( đã ký)

**Nguyễn Thị Nhung**

